

Số: **39**/QĐ-QLTTSL

Sơn La, ngày **12** tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về an toàn thực phẩm  
trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 8 tháng 3 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Quyết định số 3689/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Công văn số 604/TCQLTT-CNV ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc triển khai Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2023;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La. Kế hoạch kiểm tra chuyên đề được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo quy định, thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các Phòng chuyên môn, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục QLTT;
- UBND tỉnh; (Đề b/c)
- Các cơ quan, ban, ngành của tỉnh (để phối hợp công tác);
- Lãnh đạo Cục (chỉ đạo);
- Như Điều 3 (tcth);
- Công Thông tin điện tử Cục;
- Lưu: VT, NV.

**CỤC TRƯỞNG**



**Lường Văn Thịnh**



## KẾ HOẠCH

Kiểm tra chuyên đề về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-QLTTS� ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La)

### I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;
- Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Quyết định số 3689/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Công văn số 604/TCQLTT-CNV ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc triển khai Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2023;
- Căn cứ tình hình thị trường và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sơn La.

#### 2. Mục đích

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương và Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) về triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023; nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, bao gói sẵn, các mặt hàng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
- Nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân trong đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi



phạm quy định về an ninh an toàn thực phẩm; nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông, các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền về Tháng hành động vì an toàn thực phẩm với chủ đề “*Bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới*”. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong sử dụng nguyên liệu bảo đảm an toàn thực phẩm. Thông qua công tác kiểm tra, xử lý vi phạm thực hiện tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Thông tin tuyên truyền về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, công khai các cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tác hại của việc sử dụng thực phẩm giả, kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc, không bảo đảm an toàn thực phẩm và kịp thời cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có dấu hiệu vi phạm đến các cơ quan chức năng để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

### **3. Yêu cầu**

- Hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra, kiểm soát thị trường phải được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm chế biến, bao gói sẵn, các mặt hàng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương như rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo ...

- Việc triển khai, tổ chức kiểm tra phải bám sát nội dung của kế hoạch kiểm tra; việc đánh giá, kết luận kiểm tra được phản ánh đúng thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng. Các hành vi vi phạm đều phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, đồng thời công tác kiểm tra, xử lý vi phạm phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới các tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

- Việc kiểm tra, xử lý không gây phiền hà, trở ngại cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được diễn ra bình thường.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng kiểm tra**

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm chế biến, bao gói sẵn, các mặt hàng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương như rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo ... trên địa bàn tỉnh Sơn La. Trong đó tập trung kiểm tra tại các chợ, trung tâm thương mại, nơi giao nhận hàng, kho hàng cất giữ hàng hóa, chú trọng kiểm tra tại địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa các phương



tiện vận chuyển hàng hóa có dấu hiệu vi phạm trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ như: Quốc lộ 6, Quốc lộ 4G, Quốc lộ 37, Quốc lộ 279...

*(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)*

## **2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh.

- Kiểm tra các quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

- Quy định về sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Quy định về tự công bố/đăng ký công bố sản phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm khi cần thiết.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Ngoài các nội dung kiểm tra trên, tiến hành kiểm tra theo nội dung các văn bản chỉ đạo của Tổng cục QLTT, UBND tỉnh Sơn La và các cấp, ngành về công tác đấu tranh chống sản xuất, lưu thông buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm về sở hữu trí tuệ, xuất xứ hàng hóa và các hành vi gian lận trong hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn, các vấn đề khác phát sinh (nếu có) theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **3. Thời gian thực hiện kế hoạch**

Thời gian thực hiện đối với các nội dung của kế hoạch từ ngày 15/4/2023 đến hết ngày 15/5/2023.

## **4. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo kế hoạch**

Hoạt động kiểm tra được tiến hành trong phạm vi toàn tỉnh Sơn La.

## **III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Thành phần lực lượng kiểm tra**

Cục QLTT tỉnh Sơn La yêu cầu các Đội QLTT trên địa bàn toàn tỉnh, chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng khi cần thiết như Công an, Sở Công Thương, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, Thanh tra chuyên ngành Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn...; UBND các xã, phường, thị trấn; Cơ quan báo, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo có hiệu quả và đúng quy định pháp luật.



## **2. Phân công nhiệm vụ**

### **2.1 Các Đội QLTT**

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 của Cục QLTT tỉnh Sơn La tiến hành tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tại Phụ lục danh sách kiểm tra kèm theo kế hoạch này. Phối hợp với cơ quan truyền thông, các cơ quan liên quan hoặc thông qua công tác kiểm tra, xử lý vi phạm tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tác hại của việc sử dụng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn thực phẩm; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác và kịp thời cung cấp thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có dấu hiệu vi phạm đến cơ quan chức năng để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tổ chức ký cam kết tới các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có) và công bố công khai tên cơ sở, địa chỉ, loại sản phẩm vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Gửi kế hoạch kiểm tra của Cục QLTT cho các tổ chức, cá nhân được kiểm tra trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Tăng cường công tác quản lý địa bàn và các nguồn tin về các hành vi vi phạm hoặc dấu hiệu vi phạm, thẩm tra, xác minh xây dựng phương án kiểm tra đột xuất theo quy định. Chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, các điều kiện để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định. Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định.

### **2.2. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp**

Chịu trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên đề, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các Đội QLTT trong tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu cho Cục trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các vụ việc vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng; đồng thời chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **2.3. Phòng Tổ chức - Hành chính**

Chịu trách nhiệm tham mưu cho Cục trưởng trong việc bố trí kinh phí, phương tiện, công cụ phục vụ cho công tác kiểm tra thị trường trên địa bàn các huyện, thành phố; giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế của ngành; hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu.



Sao gửi Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Cục QLTT tỉnh Sơn La tới các cơ quan, đơn vị có liên quan, niêm yết công khai tại trụ sở Cục QLTT tỉnh và đăng lên trang thông tin điện tử của Cục, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/09/2020 của Bộ Công Thương.

#### **2.4. Phòng Thanh tra - Pháp chế**

Chịu trách nhiệm tham mưu cho Cục trưởng trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật (nếu có)

#### **3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra**

Kinh phí phục vụ kiểm tra theo nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, sử dụng phương tiện của đơn vị theo chế độ hiện hành và của cá nhân. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức kiểm tra theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc trên thị trường có những biến động về cung cầu, giá cả, chất lượng hàng hóa.

### **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

#### **1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất**

Các Phòng, Đội thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo của lực lượng Quản lý thị trường. *((báo cáo kết quả kiểm tra xử lý theo chế độ báo cáo nhanh, tuần, báo cáo tháng))*. Kết thúc thời gian thực hiện kế hoạch, các Đội QLTT gửi báo cáo tổng kết về Cục QLTT (qua Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp và gửi bản điện tử qua địa chỉ mail [sonla.nvth@dms.gov.vn](mailto:sonla.nvth@dms.gov.vn) trước ngày 17/5/2023 để Cục tổng hợp báo cáo.

#### **2. Đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo**

Căn cứ số liệu báo cáo của các Đội QLTT, Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Cục xây dựng báo cáo tổng kết gửi Tổng cục QLTT trước ngày 22/5/2023.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên đề trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 nếu có khó khăn vướng mắc các Phòng, Đội QLTT báo cáo về Cục QLTT tỉnh Sơn La (qua phòng Nghiệp vụ Tổng hợp) để báo cáo Cục trưởng xem xét chỉ đạo kịp thời./.

---







**QUẢN LÝ THỊ TRƯỞNG**  
**THỊ TỈNH SƠN LA**

**PHỤ LỤC DANH SÁCH CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐƯỢC KIỂM TRA**

*(Bản hành kèm theo Kế hoạch Chuyên đề kiểm tra, kiểm soát về an toàn thực phẩm trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La)*

| STT | Tên cá nhân, tổ chức | Nhóm đối tượng kiểm tra                           | Số GCNDK.../MSDN/ GPTL | Địa chỉ   | Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện |
|-----|----------------------|---|------------------------|---|--------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Hồng Hà   | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8001064             | Tổ 14, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                      | Đội QLTT số 1                  |
| 2   | Đỗ Văn Dân           | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8005488             | Bản Hòm, Xã Chiềng Cọ, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                          | Đội QLTT số 1                  |
| 3   | Đoàn Thị Mỹ          | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8000584             | Số nhà 155, đường Lò Văn Giá, Phường Chiềng Lè, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 1                  |
| 4   | Phan Văn Hùng        | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8003808             | Xã Chiềng Ngần, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                                 | Đội QLTT số 1                  |
| 5   | Bùi Thị Vè           | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8004344             | Bản Híp, Xã Chiềng Ngần, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                        | Đội QLTT số 1                  |
| 6   | Tông Văn Cẩm         | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8006544             | Bản Híp, Xã Chiềng Ngần, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                        | Đội QLTT số 1                  |
| 7   | Nguyễn Thị Nga       | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8001995             | Tổ 4, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                         | Đội QLTT số 1                  |
| 8   | Nguyễn Văn Yên       | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8001125             | Tổ 8, Phường Chiềng Lè, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                         | Đội QLTT số 1                  |
| 9   | Đinh Thị Quyết       | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8008460             | Bản Ái, Xã Chiềng Xôm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                          | Đội QLTT số 1                  |
| 10  | Nguyễn Thị Khánh     | bánh kẹo, rượu bia, thuốc lá                      | 24A8000418             | Tổ 8, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                           | Đội QLTT số 1                  |
| 11  | Hoàng Chí Công       | Kinh doanh bánh kẹo, rượu, bia, nước giải khát... | 24A8000977             | Số 238, Chu Văn Thỉnh, Tổ 11, Phường Chiềng Lè, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 1                  |



| STT | Tên cá nhân, tổ chức | Nhóm đối tượng kiểm tra   | Số GCNĐK.../<br>MSDN/ GPTL | Địa chỉ   | Cơ quan, đơn vị<br>QLTT thực hiện |
|-----|----------------------|---|----------------------------|---|-----------------------------------|
| 12  | Quảng Văn Lai        | Kinh doanh bánh kẹo,<br>rượu, bia, nước giải khát...                | 24C80002044                | Tiểu khu Nang Cau, Thị trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 1                     |
| 13  | Cà Thị Khay          | Kinh doanh bánh kẹo,<br>rượu, bia, nước giải khát...                | 24C80001107                | Bản Phiêng Phé, Xã Hua Trai, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La        | Đội QLTT số 1                     |
| 14  | Nguyễn Thị Diệp      | Kinh doanh bánh kẹo,<br>rượu, bia, nước giải khát...                | 24C8001440                 | Bản Giản, Xã Mường Bú, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La              | Đội QLTT số 1                     |
| 15  | Đào Thanh Minh       | Kinh doanh thực phẩm<br>thuộc phạm vi quản lý của<br>Bộ Công Thương | 24G80002673                | Tiểu khu 4, Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La               | Đội QLTT Số 2                     |
| 16  | Hà Thị Hợi           | Kinh doanh thực phẩm<br>thuộc phạm vi quản lý của<br>Bộ Công Thương | 24G80005693                | Tiểu khu 4, Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La               | Đội QLTT Số 2                     |
| 17  | Cao Thị Trình        | Kinh doanh thực phẩm<br>thuộc phạm vi quản lý của<br>Bộ Công Thương | 24G80005342                | Tiểu khu 1, Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La               | Đội QLTT Số 2                     |
| 18  | Lê Thị Vân           | Kinh doanh thực phẩm<br>thuộc phạm vi quản lý của<br>Bộ Công Thương | 24MS0471                   | Tiểu khu 4, Thị Trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La        | Đội QLTT Số 2                     |
| 19  | Nguyễn Anh Dũng      | Kinh doanh thực phẩm<br>thuộc phạm vi quản lý của<br>Bộ Công Thương | 24G80003968                | Tiểu khu tiền phong 1, Xã Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La   | Đội QLTT Số 2                     |
| 20  | Lê Thị Hào           | Kinh doanh thực phẩm<br>thuộc phạm vi quản lý của<br>Bộ Công Thương | 24G80001424                | Tiểu khu 6, Thị Trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La        | Đội QLTT Số 2                     |
| 21  | Nguyễn Văn Hát       | Kinh doanh thực phẩm<br>thuộc phạm vi quản lý của<br>Bộ Công Thương | 2418012054                 | Bản Hua Đán, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La            | Đội QLTT Số 2                     |



| STT | Tên cá nhân, tổ chức  | Nhóm đối tượng kiểm tra   | Số GCNDK.../<br>MSDN/ GPTL | Địa chỉ  | Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện |
|-----|---|---|----------------------------|--|--------------------------------|
| 22  | Lò Thị Ngân   | Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương         | 241803983                  | Bản Nghệ, Xã Sập Vạt, Huyện Yên Châu   | Đội QLTT Số 2                  |
| 23  | Nguyễn Thị Nhật   | Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương         | 241804240                  | Bản Thòng Phiang, Xã Chiềng Pàn, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La                   | Đội QLTT Số 2                  |
| 24  | Bùi Văn Phương  | Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương         | 24YCC000034                | Xóm Đoàn Kết Xã Chiềng Hặc, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La                        | Đội QLTT Số 2                  |
| 25  | Nguyễn Thị Dung   | Kinh doanh thực phẩm  | 24J8100459                 | Tiểu khu 11, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La                    | Đội QLTT Số 3                  |
| 26  | Trần Thị Lan Anh  | Kinh doanh thực phẩm  | 24J8014546                 | Tiểu khu 12, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La                    | Đội QLTT Số 3                  |
| 27  | Trịnh Ngọc Lăng   | Kinh doanh thực phẩm  | 24J8000480                 | Tiểu khu 8, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La                     | Đội QLTT Số 3                  |
| 28  | Địa điểm kinh doanh Winmart+SLA 12-Chi nhánh Sơn La-Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce | Kinh doanh thực phẩm  | 00013                      | Tiểu khu Bệnh Viện, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La | Đội QLTT Số 3                  |
| 29  | Nguyễn Thị Ánh Tuyết  | Kinh doanh thực phẩm  | 24J81013905                | Tiểu khu Tiên Tiến, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La | Đội QLTT Số 3                  |
| 30  | Nguyễn Công Ba  | Kinh doanh thực phẩm  | 24J8000966                 | Tiểu khu Nhà Nghi, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La  | Đội QLTT Số 3                  |
| 31  | Trần Thị Thanh  | Kinh doanh thực phẩm  | 24L8000915                 | Bản Bó Nhàng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La                             | Đội QLTT Số 3                  |
| 32  | Bùi Hùng Cường  | Kinh doanh thực phẩm  | 24L8000324                 | Bản Bó Nhàng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La                             | Đội QLTT Số 3                  |
| 33  | Vũ Thị Lan  | Kinh doanh thực phẩm  | 24L8000852                 | Tiểu khu Sao Đỏ xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La                           | Đội QLTT Số 3                  |
| 34  | Nguyễn Thị Hiệp   | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8C01693                 | Tiểu khu 1, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La                       | Đội QLTT số 4                  |

| STT | Tên cá nhân, tổ chức | Nhóm đối tượng kiểm tra   | Số GCNĐK.../<br>MSDN/ GPTL | Địa chỉ  | Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện |
|-----|----------------------|---|----------------------------|--|--------------------------------|
| 35  | Lò Thị Minh          | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8001227                 | Tiểu khu 5, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 4                  |
| 36  | Lê Thị Xuân          | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8000440                 | Bản Vạn, Xã Tân Phong, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La        | Đội QLTT số 4                  |
| 37  | Nguyễn Văn Cảnh      | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F80020025                | Bản Nghĩa Hưng, Xã Mường Cơi, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 4                  |
| 38  | Trần Văn Dũng        | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8001119                 | Bản Văn Yên, Xã Mường Thái, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La   | Đội QLTT số 4                  |
| 39  | Trần Thị Khánh       | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8000983                 | Tiểu khu 2, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 4                  |
| 40  | Lã Thị Bình          | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8000567                 | Tiểu khu 1, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 4                  |
| 41  | Đình Thị Dân         | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8003564                 | Bản Phó, Xã Huy Bắc, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La          | Đội QLTT số 4                  |
| 42  | Nguyễn Văn Dương     | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24F8001265                 | Ngã ba, Xã Gia Phù, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La           | Đội QLTT số 4                  |



| STT | Tên cá nhân, tổ chức | Nhóm đối tượng kiểm tra   | Số GCNĐK.../<br>MSDN/ GPTL | Địa chỉ  | Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện |
|-----|----------------------|---|----------------------------|--|--------------------------------|
| 43  | Nguyễn Thị Thủy      | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương           | 24F8000068                 | Tiểu khu 6, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La     | Đội QLTT số 4                  |
| 44  | Nguyễn Hữu Tăng      | Sản xuất bánh mì  | 24E8001143                 | Tiểu khu 2, Thị trấn Bắc Yên, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La     | Đội QLTT số 4                  |
| 45  | Nguyễn Văn Thu       | Sản xuất bánh mì  | 24E8001282                 | Bản Pe, Xã Song Pe, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La               | Đội QLTT số 4                  |
| 46  | Đỗ Văn Thành         | Sản xuất bánh mì  | 24E8002019                 | Tiểu khu 3, Thị trấn Bắc Yên, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La     | Đội QLTT số 4                  |
| 47  | Ngô Quang Sỹ         | Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn  | 24D800597                  | Tiểu khu 7 - Thị trấn Thuận Châu - Huyện Thuận Châu          | Đội QLTT số 5                  |
| 48  | Nguyễn Đức Dũng      | Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn  | 24D8004715                 | Tiểu khu 1 - Thị trấn Thuận Châu - Huyện Thuận Châu          | Đội QLTT số 5                  |
| 49  | Lò Thị Thiên         | Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn  | 24D8003296                 | Bản Bó Tàu, xã Chiềng Ly - Huyện Thuận Châu                  | Đội QLTT số 5                  |
| 50  | Lương Văn Bạt        | Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn  | 24D8004134                 | Bản Pán, xã Chiềng Ly - Huyện Thuận Châu                     | Đội QLTT số 5                  |
| 51  | Hoàng Thị Chiến      | Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn  | 24D8001493                 | Thôn 3, xã Tông Lạnh - Huyện Thuận Châu                      | Đội QLTT số 5                  |
| 52  | Nguyễn Thị Huyền     | Sản xuất bánh mì, ngọt  | 24B0001417                 | Xóm 2, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La         | Đội QLTT số 5                  |
| 53  | Là Văn Khoán         | Tạp hóa   | 24B000398                  | Bản Ba Nhất, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La   | Đội QLTT số 5                  |
| 54  | Cả Thị Suong         | Tạp hóa, bánh kẹo   | 24B0001324                 | Bản Loọng Đán, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La | Đội QLTT số 5                  |
| 55  | Đỗ Thị Thơm          | Tạp hóa, bánh kẹo   | 24B000090                  | Xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La                 | Đội QLTT số 5                  |
| 56  | Phạm Thị Mỹ          | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24H8002517                 | Bản Lê Hồng Phong, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã                | Đội QLTT số 6                  |
| 57  | Vũ Văn Chung         | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24H8004176                 | Bản Bó Bon, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã                    | Đội QLTT số 6                  |

| STT | Tên cá nhân, tổ chức | Nhóm đối tượng kiểm tra   | Số GCNĐK.../<br>MSDN/ GPTL | Địa chỉ                                       | Cơ quan, đơn vị<br>QLTT thực hiện |
|-----|----------------------|---|----------------------------|---|-----------------------------------|
| 58  | Nguyễn Thị Dung      | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24H8005257                 | Tổ dân phố 1, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã | Đội QLTT số 6                     |
| 59  | Lương Thị Hoàn       | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24H800120                  | Bản Mường Tợ, xã Mường Hung, huyện Sông Mã    | Đội QLTT số 6                     |
| 60  | Hoàng Đức Ngọc       | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24K8000693                 | Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp      | Đội QLTT số 6                     |
| 61  | Phan Thị Hải         | Kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương | 24K800575                  | Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp      | Đội QLTT số 6                     |